TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2022/HSST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Hà, bà Vũ Thị Toan

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST- HS, ngày 19/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn T**, sinh ngày 27/11/1994, tại tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thôn Đình Quải, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên bố: Lưu Văn T, sinh năm 1969; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Vợ, con: chưa có; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. *(có mặt).*

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Đình V – sinh năm 1988; Trú tại: thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 17/6/2022, Lưu Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 22B1- 815.38 (xe của Tiến) từ thành phố Q để về nhà, trên đường về đến khu vực cây xăng xã Đ, thành phố Q, T thấy một người đàn ông (không quen biết) đeo khẩu

trang đứng một mình ở ven đường, thấy người này có biểu hiện của người nghiện ma túy, T dừng xe, đi đến gần và hỏi "*Có hàng không*", ý T hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không, người này nói "*không có*", T hỏi tiếp " *Anh có biết chỗ nào bán không*", người đàn ông hỏi lại "*mua bao nhiêu*", T nói "*Mua hai trăm nghìn thôi*", người đàn ông bảo T "*đưa tiền đây*", T lấy từ túi quần bên trái ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 5 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, T xác định đó là Heroine nên cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, T về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn 04, xã T, huyện Y thì dừng lại để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã T phối hợp cùng Công an xã X, huyện Y nghi vấn kiểm tra. Quá trình kiểm tra T đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được cho tổ công tác và khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân. Tổ công tác T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Lưu Văn T ngày 17/6/2022 kết quả (+) dương tính (*Có chất ma túy trong cơ thể*). T công nhận kết quả trên là đúng vì ngày 14/6/2022 T đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Bến xe khách thành phố Q và đã sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Tại kết luận giám định số: 733/KL-KTHS ngày 21/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,145g (*Không phẩy một bốn năm gam*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 19/9/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y đã hành cáo trạng số 84/CT- VKSYS truy tố Lưu Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2022.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22B1-815.38.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 55 phút, ngày 17/6/2022, tại khu vực cây xăng Tràng Đà, xã Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lưu Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,145g *(không phẩy một bốn lăm gam)* Heroine với mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo Lưu Văn T đã phạm vào tội *"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hướng xử lý: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ không nhiều. Do đó xét xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 0,145g *(không phẩy một bốn lăm gam)* chất ma tuý, loại Heroine đã thu giữ của bị cáo là chất ma túy cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ. 01 xe mô tô không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 14/6/2022 của bị cáo. Ngày 30/6/2022, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính số 104/QĐ-XPHC, hình phạt: Cảnh cáo nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với hai người đàn ông bán Heroine cho bị cáo tại khu vực bến xe khách Tuyên Quang và khu vực cây xăng Tràng Đà, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên HĐXX không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với người liên quan Nguyễn Đình V xác định đã bán xe mô tô YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 22B1-815.38 cho bị cáo, không có yêu cầu gì nên HĐXX ko xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người T hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

*** Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn T 01 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 17/6/2022).

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước phong bì niêm phong ghi chữ " Tang vật vụ: Lưu Văn T giám định ngày 17/6/2022" mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lưu Văn T, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại bị cáo Lưu Văn T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 815.38. Có số khung RLCS5C6K0FY196913; có số máy: 5C6K- 196873.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y*).

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Lưu Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2022); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Hà **Vũ Thị Toan**

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Trung Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ